

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

### TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP CHUYỂN NHƯỢNG ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM



Địa chỉ trụ sở chính: 43 Nguyễn Chí Thanh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024. 383 55931

Fax: 024 3771 4353

Website: [www.vtv.gov.vn](http://www.vtv.gov.vn)

### TỔ CHỨC CÓ PHẦN VỐN GÓP CHÀO BÁN CẠNH TRANH CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM



Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15 Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024. 6272 6600

Fax: 024. 3771 4781

Website: <http://www.kplus.vn/>

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.3974 1771

Fax: 024.3974 7572

Website: [www.cts.vn](http://www.cts.vn)

Tháng 01 năm 2022



**MỤC LỤC**

|              |   |           |
|--------------|---|-----------|
| <b>I.</b>    | <b>NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG<br/>BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>  | <b>3</b>  |
| 1.           | Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....  | 3         |
| 2.           | Tổ chức tư vấn.....   | 3         |
| <b>II.</b>   | <b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>  | <b>4</b>  |
| <b>III.</b>  | <b>GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN<br/>NHƯỢNG.....</b>   | <b>5</b>  |
| 1.           | Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và<br>phát triển.....  | 5         |
| 2.           | Mối quan hệ với công ty có vốn đầu tư cần chuyển nhượng.....  | 5         |
| 3.           | Phần vốn góp sở hữu.....  | 5         |
| <b>IV.</b>   | <b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN NHÀ NƯỚC<br/>CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>  | <b>6</b>  |
| 1.           | Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....  | 6         |
| 2.           | Cơ cấu tổ chức công ty.....   | 11        |
| 3.           | Cơ cấu thành viên góp vốn:.....   | 19        |
| 4.           | Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất...19  |           |
| 5.           | Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....  | 24        |
| 6.           | Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo.....   | 25        |
| 7.           | Tình hình sử dụng đất đai của công ty.....  | 26        |
| 9.           | Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể<br>ảnh hưởng đến giá phần vốn khi chuyển nhượng vốn (nếu có).....                     | 27        |
| 10.          | Các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty .....  | 27        |
| <b>V.</b>    | <b>THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG<br/>VỐN.....</b>   | <b>28</b> |
| <b>VI.</b>   | <b>MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....</b>  | <b>29</b> |
| <b>VII.</b>  | <b>CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....</b>  | <b>30</b> |
| <b>VIII.</b> | <b>BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG<br/>THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN<br/>ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....</b> | <b>30</b> |

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

|  |    |
|--|----|
| Bảng 1: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2020 –2021 .....         | 20 |
| Bảng 2: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty giai đoạn 2020 –2021 .....          | 21 |
| Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận Công ty giai đoạn 2020 – 2021.....                | 22 |
| Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất..... | 23 |
| Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....                               | 24 |
| Bảng 6: Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo .....                             | 25 |
| Bảng 7: Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 .....       | 26 |

**NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**I. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

**ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM**

**Do Ông: Lê Ngọc Quang – Chức vụ: Tổng Giám đốc đại diện**

*Đài Truyền hình Việt Nam cam kết là chủ sở hữu hợp pháp phần vốn góp tại Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam và các thông tin trong Bản Công bố thông tin mà Đài Truyền hình Việt Nam được cung cấp là trung thực, chính xác.*

**2. Tổ chức tư vấn**

**CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**Do Ông: Phạm Ngọc Hiệp – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc đại diện**

*(Theo giấy uỷ quyền số 04/2022/GUQ-CKCT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 04/01/2022).*

*Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với vai trò là tổ chức tư vấn đảm bảo rằng các thông tin trong Bản công bố thông tin này là trung thực, đầy đủ và chính xác theo các thông tin mà Đài Truyền hình Việt Nam cung cấp.*

**II. CÁC KHÁI NIỆM**

**1. Trong Bản công bố thông tin, những từ như dưới đây được hiểu như sau:**

|   |   |  |
|---|---|--|
| Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng         | : | Đài Truyền hình Việt Nam   |
| Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyên nhượng | : | Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam   |
| VietinBank Securities                           | : | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam   |
| Bản công bố thông tin                           | : | Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư |
| Điều lệ   | : | Điều lệ của Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam   |
| Hợp đồng liên doanh                             | : | Hợp đồng liên doanh của Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam   |
| Phần vốn góp                                    | : | Phần vốn của Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam  |

**2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:**

|      |   |  |
|------|---|--|
| BCTC | : | Báo cáo tài chính                            |
| HĐTV | : | Hội đồng thành viên                          |
| ĐKKD | : | Đăng ký kinh doanh                           |
| TNHH | : | Trách nhiệm hữu hạn                          |
| VTV  | : | Đài Truyền hình Việt Nam                     |
| VSTV | : | Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam |

### **III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG**

#### **1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

##### **1.1 Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng**

- Tên chủ sở hữu vốn ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM chuyên nhượng:
- Tên giao dịch: VTV
- Trụ sở chính: 43 Nguyễn Chí Thanh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024. 383 55931
- Fax: 024 3771 4353
- Logo



##### **1.2 Quá trình hình thành và phát triển**

Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) là cơ quan thuộc Chính phủ, là đài truyền hình quốc gia thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân bằng các chương trình truyền hình và các loại hình báo chí, truyền thông đa phương tiện khác. Hiện nay, cơ cấu tổ chức của VTV bao gồm 28 đơn vị trực thuộc với nhiều cơ sở trải dài trong cả nước và 09 cơ quan thường trú tại nước ngoài. VTV hiện sở hữu hạ tầng truyền dẫn số mặt đất DVB-T2, có vốn đầu tư tại 05 doanh nghiệp gồm:

- Công ty Cổ phần Tổng công ty truyền hình cáp Việt Nam;
- Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist;
- Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam;
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình Viễn thông Việt Nam;
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tháp Truyền hình Việt Nam.

#### **2. Mối quan hệ với công ty TNHH có vốn đầu tư cần chuyên nhượng**

Đài Truyền hình Việt Nam là thành viên góp vốn của Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam, giá trị phần vốn góp tại thời điểm góp vốn ban đầu là 10.273.000 (mười triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn) đô la Mỹ, tương đương 173.146.194.591 (một trăm bảy mươi ba tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi tư nghìn năm trăm chín mươi mốt) đồng, tương đương 51,00% vốn điều lệ của Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam.

#### **3. Phần vốn góp sở hữu**

Phần vốn góp thuộc sở hữu của Đài Truyền hình Việt Nam tại Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam theo giá trị góp vốn ban đầu là 10.273.000 (mười triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn) đô la Mỹ, tương đương 173.146.194.591 (một trăm bảy mươi ba tỷ một trăm

bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi tư nghìn năm trăm chín mươi mốt) đồng (chiếm tỷ lệ 51,00% vốn điều lệ của VSTV).

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG (CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM)**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

**1.1 Thông tin chung:**

- Tên doanh nghiệp           CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM
- Tên tiếng Anh               VIETNAM SATELLITE DIGITAL TELEVISION COMPANY LIMITED
- Tên công ty viết tắt       VSTV
- Trụ sở chính                 Tầng 15 tháp A toà nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại                   024. 6272 6600                     Fax: 024. 3771 4781
- Vốn điều lệ                  20.143.000 đô la Mỹ (Hai mươi triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đô la Mỹ), tương đương 344.493.601.391 đồng (ba trăm bốn mươi bốn tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu sáu trăm linh một nghìn ba trăm chín mươi mốt đồng) quy đổi tại thời điểm ký hợp đồng liên doanh và Điều lệ năm 2008
- Giấy chứng nhận           Mã số dự án 9825722532, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, chứng nhận lần đầu ngày 25/05/2009, chứng nhận lần thứ 7 ngày 18/5/2017
- Giấy chứng nhận           Số 0103932332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/05/2009, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 05/10/2015
- Giấy chứng nhận           đăng ký doanh nghiệp
- Logo



**1.2 Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam (VSTV) là công ty liên doanh thành lập bởi Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty truyền hình cáp Việt Nam (nay là CTCP Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam, hay VTCab - tiền thân là Trung tâm kỹ thuật truyền hình cáp Việt Nam VCTV) thuộc Đài THVN và Canal+ International Development (CO - CO là đơn vị trực thuộc Canal+ Group, một trong những đơn vị kinh doanh dịch vụ truyền hình lớn nhất

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

---

Châu Âu, thành viên của tập đoàn truyền thông hàng đầu thế giới Vivendi), được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đầu tư kèm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 011022000222 vào ngày 25/05/2009.

Năm 2013, theo Công văn số 2408/VPCP-ĐMDN ngày 28/03/2013 của Văn phòng Chính phủ, phần vốn góp vào VSTV của VTVcab được chuyển về Đài THVN quản lý. Theo đó, Đài THVN đã đồng ý nhận chuyển giao toàn bộ phần vốn góp của VTVcab trong VSTV và tiếp nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ của VTVcab với tư cách là đối tác liên doanh theo Hợp đồng liên doanh giữa VTVcab và CO cũng như quyền và nghĩa vụ của thành viên góp vốn tại VSTV; CO và Đài THVN đã ký kết Hợp đồng liên doanh và Điều lệ của Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Điều lệ VSTV”) vào ngày 05/12/2014. Đài THVN hiện đang là thành viên góp vốn của VSTV và sở hữu 51% vốn điều lệ của VSTV. Trách nhiệm và quyền lợi của từng bên CO và VTV được quy định đầy đủ trong Điều lệ và Hợp đồng liên doanh.

Sau hơn 10 năm hoạt động, VSTV đã được biết đến như một trong các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền uy tín tại Việt Nam với nội dung hấp dẫn, độc đáo và dịch vụ cao cấp. Bên cạnh đó, VSTV thực hiện nhiệm vụ phát sóng vệ tinh các kênh truyền hình quảng bá của Đài THVN và các kênh truyền hình thiết yếu góp phần tuyên truyền thông tin, chính sách pháp luật và chủ trương của Đảng và Nhà nước tới những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo, nơi mà truyền hình cáp và số mặt đất chưa triển khai được.

Ngoài trụ sở chính của Công ty đặt tại Hà Nội, VSTV đã mở 20 cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam và triển khai được một hệ thống đại lý gồm gần 2000 đại lý trên khắp toàn quốc, cho phép việc triển khai dịch vụ trên mọi miền của đất nước, kể cả các vùng núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

Từ xuất phát điểm vào năm 2009 với một gói kênh duy nhất gồm 23 kênh bao gồm chủ yếu các kênh trong nước và một số ít kênh quốc tế không mấy hấp dẫn, cho đến thời điểm hiện tại, VSTV đã cung cấp cho người xem hơn 100 kênh trong nước và quốc tế hấp dẫn trên hai nền tảng DTH và Internet và có 5 kênh K+ tự sản xuất theo ủy quyền của Đài THVN với nội dung hấp dẫn, độc đáo, chuyên biệt đáp ứng nhu cầu xem truyền hình của cả gia đình (K+Sport1, K+Sport2, K+Ciné, K+Life, K+Kids). Ngoài hạ tầng DTH và Internet của VSTV, các kênh K+ được phân phối trên tất cả các hạ tầng của các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền trên cơ sở đồng phân phối hoặc bán buôn (VTVcab, SCTV, FPT, Viettel, My TV, TMS, Clip TV, vv).

VSTV đã giành một khoản đầu tư lớn để đầu tư và hiện đại hóa hệ thống truyền dẫn phát sóng tại Trạm phát lên Vệ tinh Vĩnh Yên. VSTV đã áp dụng những thành tựu công nghệ mới nhất trên thế giới vào hệ thống dây chuyền sản xuất phát sóng trên nền công nghệ số, được bảo mật tối ưu với hệ thống khóa mã: Công nghệ nén MPEG-4, truyền dẫn qua vệ tinh theo chuẩn DVB-S2, công nghệ mã khóa của hãng Nagravision, hệ thống giám sát tín hiệu chương trình lên tới hàng trăm kênh...



VSTV luôn chú trọng vào các công tác xã hội và đã thực hiện nhiều hoạt động từ thiện có ý nghĩa như tặng đầu thu miễn phí cho bà con và chiến sỹ tại Đảo Trường Sa, bộ đội biên phòng và dân bản tại Điện Biên, Lào Cai, Hà Giang, Sóc Trăng, Quảng Trị, các trường dân tộc nội trú, các khu công nghiệp trên khắp cả nước, khu điều trị thương bệnh binh góp phần nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của bà con và cán bộ chiến sỹ, góp phần tuyên truyền thông tin và chính sách của Đảng và nhà nước.

Sau 12 đợt thanh tra và kiểm tra tại trụ sở và hơn 50 đợt thanh tra và kiểm tra tại các chi nhánh và địa điểm kinh doanh của VSTV, VSTV luôn được xem như điển hình của một công ty tuân thủ tốt pháp luật.

Sau hơn 11 năm hoạt động, VSTV đã không mắc cứ bất cứ lỗi nào trong việc phát sóng và kiểm duyệt nội dung.

**Các giai đoạn phát triển chính của VSTV có thể được tóm tắt như sau:**

- **Giai đoạn 2009-2015:** giai đoạn VSTV gia nhập thị trường khi truyền hình cáp đã chiếm 70% thị phần tại thành phố, thị trấn, thị tứ, tâm lý dùng truyền hình miễn phí ăn sâu, cạnh tranh gay gắt giữa 3 đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình qua vệ tinh: VSTV phải tạo sự khác biệt bằng việc đầu tư vào nội dung độc quyền, đặc sắc và chất lượng dịch vụ cao cấp. Dù gặp nhiều khó khăn, kết quả hoạt động kinh doanh của VSTV tăng trưởng đều qua các năm và VSTV đã đạt điểm hòa vốn trước lãi vay và chi phí tài chính (EBITA) vào tháng 6/2015 theo đúng cam kết giữa các chủ đầu tư.

- **Giai đoạn 2015-2017:** Giai đoạn cực kỳ khó khăn của truyền hình trả tiền với sự cạnh tranh khốc liệt về giá giữa các đơn vị kinh doanh dịch vụ truyền hình truyền thống (AVG bán gói thuê bao DTT 20.000 VND/tháng và gói thuê bao DTH với hơn 100 kênh truyền hình với giá 50.000 VND/tháng, VTVcab và SCTV tặng miễn phí đầu thu, tặng miễn phí thuê bao 6 tháng với mức phí chỉ từ 60.000 VND/tháng). Sự cạnh tranh về giá khiến cho doanh thu của ngành truyền hình trả tiền nói chung và của VSTV bị ảnh hưởng nặng nề; sự cạnh tranh từ các công ty viễn thông như Viettel, FPT, VNPT bán gói Combo internet và truyền hình trong đó truyền hình được khuyến mại miễn phí; sự tham gia thị trường và cạnh tranh không bình đẳng của các đơn vị cung cấp nội dung xuyên biên giới Netflix, Amazone, Facebook; nạn vi phạm bản quyền trên internet ngày càng tinh vi và phổ biến: VSTV phải thay đổi chiến lược kinh doanh, cơ cấu lại các gói thuê bao với mức phí thấp hơn (cơ cấu lại gói 230.000 đồng/tháng và 95.000 đồng/tháng thành một gói duy nhất 125.000 đồng/tháng), tối ưu doanh thu từ nhiều nguồn (bao gồm cả quảng cáo), tiếp tục đầu tư vào nội dung để tạo sự khác biệt.

- **Giai đoạn 2017-2019:** Sự cạnh tranh trên thị trường THTT ngày càng khốc liệt. Thói quen xem truyền hình thay đổi mạnh mẽ với sự phát triển của Internet. VSTV kiên định với chiến lược đầu tư vào nội dung và chuyển hướng tận dụng tối đa các hạ tầng truyền dẫn (thông qua hợp tác với các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình, của các công ty viễn thông, mạng kỹ thuật số Youtube, vv) để phân phối các nội dung độc quyền, đặc sắc của mình, tối ưu hóa nguồn thu từ các bản quyền mà mình có. Sau giai đoạn sụt giảm doanh thu vào các năm 2016-

2017, kết quả hoạt động kinh doanh của VSTV đã đạt sự tăng trưởng trở lại vào năm 2018, 2019, phù hợp với chiến lược phát triển trong kế hoạch kinh doanh 5 năm mà hai chủ đầu tư là VTV và CO đã thống nhất.

- **Năm 2020: Việc kinh doanh năm 2020 bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19.** Trên thực tế, một trong những hậu quả chính của việc đại dịch này lan rộng là việc hủy, tạm hoãn hoặc lùi lại lịch thi đấu của một số sự kiện thể thao quan trọng được dự kiến sẽ diễn ra vào năm 2020.

- Tạm hoãn các giải đấu lớn (Giải ngoại hạng Anh EPL, UEFA Champions League và ATP) từ tháng 3 cho đến tháng 6/tháng 8 năm 2020 với thời điểm bắt đầu lại không thực sự phù hợp với giờ xem tại châu Á.
- Giải Euro bị lùi sang năm 2021.

Thuê bao DTH của VSTV bị giảm mạnh trong 6 tháng đầu năm 2020 mặc dù có các chương trình khuyến mại tăng cường và các nội dung hay không phải là nội dung thể thao. Doanh thu quảng cáo giảm mạnh cho toàn bộ giai đoạn không có EPL hay UEFA Champions League. Các cơ hội phát triển việc hợp tác với các đối tác là các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền đã bị chậm trễ.

Thêm vào đó, các viễn cảnh kinh tế không ổn định do có đại dịch khiến cho người tiêu dùng cẩn trọng hơn trong việc chi tiêu, đặc biệt là cho việc giải trí.

- **Năm 2021:** Việc kinh doanh của VSTV vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19. Việc bán hàng trực tiếp của VSTV thông qua các cửa hàng giới thiệu sản phẩm và đại lý bị ảnh hưởng nặng nề bởi những biện pháp giãn cách xã hội nghiêm ngặt tại nhiều tỉnh miền nam trong hơn 4 tháng, tại Hà Nội và một số tỉnh thành khác (có 43 tỉnh thành phố phải thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian kéo dài). Để tháo gỡ khó khăn và thích ứng với các xu hướng phát triển mới của ngành truyền hình trả tiền, VSTV đã có một số thay đổi quan trọng trong năm 2021.

VSTV đã đầu tư mua nhiều phim điện ảnh và phim truyền hình đặc sắc của Việt Nam, Châu Á và thế giới và được khán giả ghi nhận. VSTV cũng đầu tư sản xuất phim truyền hình nguyên bản dưới thương hiệu *K+ Original* để phát sóng độc quyền trên các kênh K+, đồng thời mua nhiều nội dung thể thao khác để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người xem. Bộ phim truyền hình “*Mẹ ác ma, cha thiên sứ*” do VSTV đầu tư sản xuất đã chính thức lên sóng trên kênh K+ vào tháng 12 năm 2021 và đã và đang nhận được phản hồi tích cực từ phía khán giả và giới chuyên môn.

Trong năm 2021, VSTV cũng đã cơ cấu lại gói kênh K+ theo hướng chuyên biệt hóa để tăng tính nhận diện cho từng kênh (K+Sport1, K+Sport2, K+Cine, K+Life) và đầu tư sản xuất kênh K+Kids với thông điệp K+ đáp ứng nhu cầu xem truyền hình của cả gia đình.

Bên cạnh việc tiếp tục phát sóng giải EPL, VSTV đã mua bản quyền Giải Võ thuật đỉnh cao thế giới (UFC) và giải đua xe công thức 1 (F1) cũng như giải quần vợt Australian Open

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

nhằm đa dạng hóa hơn nữa các nội dung thể theo và đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu đa dạng của người xem.

VSTV đã triển khai việc bán hàng trên các sàn giao dịch điện tử như Lazada, shoppee, vv, hệ thống cửa hàng Thế giới di động, vv, đưa ra những hình thức gia hạn linh động, tiện lợi và thực hiện nhiều chương trình khuyến mại để chia sẻ khó khăn với người xem truyền hình bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19.

**Đóng góp của VSTV cho ngân sách và an sinh xã hội từ khi thành lập đến hết 2021:**

Sau hơn 11 năm hoạt động (từ 6/2009 đến 31/12/2021), mặc dù công ty chưa có lãi nhưng đã có những đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước, kinh tế của Việt Nam và an sinh xã hội như sau:

- Phát sóng vệ tinh các kênh truyền hình quảng bá của Đài THVN và các kênh truyền hình thiết yếu tới mọi miền của đất nước, bao gồm vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, qua đó đóng góp vào việc tuyên truyền và phổ biến pháp luật của Nhà nước và các chính sách của Đảng tới người dân.
- Đóng 961 tỷ đồng tiền thuế các loại (không bao gồm thuế VAT).
- 1.379 tỷ đồng tiền thuê vệ tinh Vinasat.
- Doanh thu cho VTV và các doanh nghiệp thuộc VTV: 443 tỷ
- Tiết kiệm 600 tỷ đồng cho VTV đối với việc truyền dẫn các kênh của VTV.
- Đảm bảo mức lương cho hơn 300 lao động trực tiếp và thu nhập cho hàng ngàn đại lý trên toàn quốc.
- Tạo ra thu nhập cho các công ty cung cấp các dịch vụ liên quan (VTVcab, SCTV, Viettel, FPT, MyTV, Mobile Phone...) và các ngành công nghiệp nội dung và công nghiệp hỗ trợ.
- Đóng góp cho sự phát triển của ngành điện ảnh Việt Nam thông qua việc tài trợ sản xuất nhiều phim điện ảnh (Tháng 5 rực rỡ, Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh, Em là bà nội của anh, Tấm Cám, vv...).
- 5 kênh K+ với chất lượng hàng đầu.
- Thuộc danh sách 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam vào năm 2017 và năm 2018.

**1.3 Ngành nghề kinh doanh**

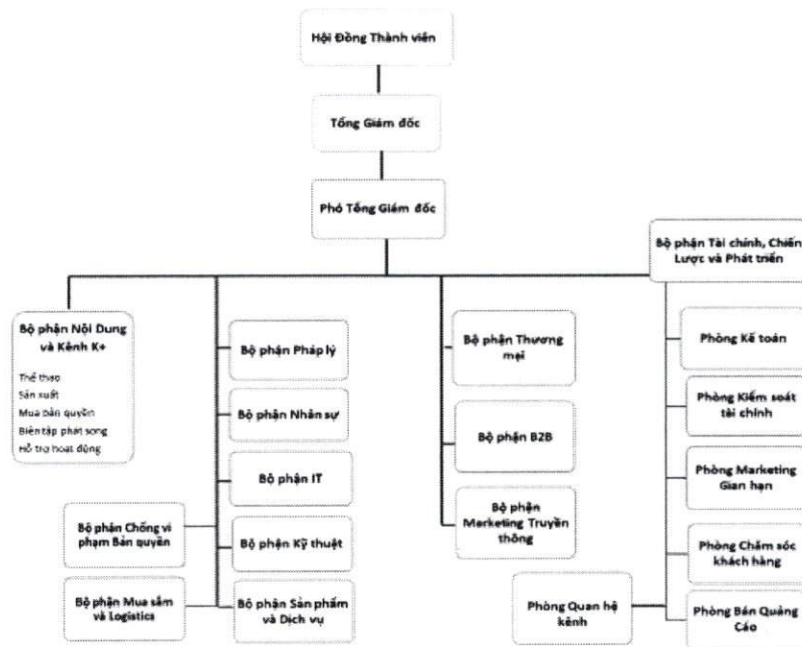
| STT | Tên ngành   | Mã ngành        |
|-----|---|-----------------|
| 1   | Hoạt động viễn thông vệ tinh<br><i>Chi tiết: - Phát sóng gói dịch vụ và/hoặc bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ truyền hình trả tiền cho tất cả các thuê bao thông qua DTH (bao gồm cả nhập khẩu, mua, bán, sửa chữa, lắp đặt thiết bị và vật tư gắn với dịch vụ do Công ty cung cấp); - Cung cấp dịch vụ truyền hình OTT (truyền hình trên mạng internet); - Cung cấp cho tất cả các thuê bao phù hợp với việc quản lý và phân phối nội dung, các quy định của Pháp luật Việt Nam và trên nguyên tắc Đài truyền hình Việt Nam (VTV) kiểm soát và</i> | 6130<br>(Chính) |

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

| <b>STT</b> | <b>Tên ngành</b>   | <b>Mã ngành</b> |
|------------|--|-----------------|
|            | <i>chịu trách nhiệm về nội dung các chương trình phát sóng theo Thư bảo lãnh của Đài truyền hình Việt Nam số 1019b/THVN ký ngày 26 tháng 8 năm 2008.</i>   |                 |
| 2          | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br><i>Chi tiết: Mua bán bản quyền phát sóng các kênh truyền hình và chương trình truyền hình trong nước và quốc tế.</i>  | 7490            |
| 3          | Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác<br><i>Chi tiết: Quản lý gói dịch vụ và/hoặc bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ truyền hình trả tiền.</i>   | 6022            |
| 4          | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br><i>Chi tiết: Cung cấp gói dịch vụ và/hoặc bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ truyền hình trả tiền (sản xuất chương trình truyền hình).</i>   | 5911            |
| 5          | Quảng cáo<br><i>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá - CPC 871) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) (Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và chỉ kinh doanh các ngành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia).</i> | 7310            |

**2. Cơ cấu tổ chức công ty:**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**



(Nguồn: VSTV)

**Trong đó:**

▪ **Hội đồng thành viên:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất chịu trách nhiệm về hoạt động của Công ty. Hội đồng thành viên có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Quyết định tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ, thời gian và phương thức huy động thêm vốn;
- Ra các quyết định về việc bán tài sản, các hợp đồng vay hoặc bất kỳ hợp đồng nào khác có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên trên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định lương, phụ cấp, thưởng và những quyền lợi khác cho các chức danh quản lý chủ chốt, cụ thể như Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng;
- Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- Quyết định việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Chính thức bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng cũng như các Kiểm soát viên (nếu Pháp luật Việt Nam quy định phải thành lập ban kiểm soát);
- Phê chuẩn báo cáo tài chính thường niên, kế hoạch sử dụng và phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty;
- Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng năm và chiến lược phát triển của Công ty;
- Quyết định về việc thành lập các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện;

và

- Đề xuất những định hướng thực hiện các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ.
- **Tổng Giám đốc:** Tổng Giám đốc có các trách nhiệm và thẩm quyền sau:
  - Là đại diện theo pháp luật của Công ty;
  - Đại diện cho Công ty trước các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam và ở nước ngoài;
  - Tổ chức việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Thành viên;
  - Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
  - Xem xét dự toán ngân sách của Công ty (và bất kỳ sửa đổi nào) do Giám đốc tài chính lập trước khi tự trình bày trước Hội đồng Thành viên để Hội đồng Thành viên xem xét, và cuối cùng phê chuẩn; tổ chức việc thực hiện dự toán ngân sách;
  - Ban hành các quy định về quản lý nội bộ của Công ty;
  - Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng Thành viên;
  - Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức của Công ty;
  - Trình báo cáo tài chính hàng năm cuối cùng lên Hội đồng Thành viên;
  - Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - Quyết định các Chính sách chung về nhân sự (HR Guidelines) như được quy định tại Điều 21.1 và Điều 21.2 Điều lệ Công ty;
  - Tuyển dụng lao động;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức vụ của mình hoặc được Hội đồng Thành viên giao cho;
  - Khởi xướng và phát triển các mục tiêu và chính sách của doanh nghiệp và xây dựng các dự án, kế hoạch và chương trình dài hạn để Hội đồng Thành viên phê duyệt, bao gồm cả các dự án, kế hoạch, chương trình đào tạo, phát triển và thanh toán cho đội ngũ quản lý;
  - Quản lý và giám sát chung các công việc kinh doanh và tài sản của Công ty;
  - Bảo đảm rằng các chính sách hành chính, tài chính và hoạt động của Công ty được thực hiện dưới sự giám sát và kiểm soát của mình;
  - Bảo đảm rằng Công ty đã xây dựng và duy trì một chính sách phê duyệt chi phí phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất;
  - Bổ nhiệm các nhân sự chủ chốt khác của Công ty mà mình cho là cần thiết. Những nhân sự chủ chốt này sẽ có nhiệm kỳ và thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ như

được Tổng Giám đốc quyết định;

- Mở, sử dụng và đóng từng tài khoản ngân hàng của Công ty;
- Chuẩn bị các tuyên bố và báo cáo của Công ty theo quy định của Pháp Luật Việt Nam; và
- Đại diện cho Công ty trước tòa án, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và tất cả các bên thứ ba, và trong các vấn đề khác như được Hội đồng Thành viên ủy quyền chung hoặc ủy quyền riêng.

▪ **Phó Tổng giám đốc:** Phó Tổng Giám đốc phụ trách tuân thủ nội dung và có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Hỗ trợ Công ty trước các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam và nước ngoài;
- Giám sát và kiểm soát việc phát sóng các chương trình để bảo đảm tuân thủ Pháp luật Việt Nam; giám sát việc Việt hóa nội dung các chương trình truyền hình nước ngoài được phát sóng để bảo đảm những nội dung này phù hợp với văn hóa Việt Nam; khi Phó Tổng giám đốc nhận thấy nội dung chương trình không phù hợp với Pháp luật Việt Nam hoặc không phù hợp với văn hóa Việt Nam, thì Phó Tổng giám đốc phải thông báo ngay cho Tổng Giám đốc những nội dung có liên quan; Thường xuyên trao đổi và phối hợp với Tổng Giám đốc trong hoạt động hằng ngày của Công ty nhằm bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty liên quan đến việc tuân thủ nội dung chương trình;
- Trao đổi và báo cáo với Hội đồng Thành viên liên quan đến việc tuân thủ nội dung chương trình;
- Có quyền được thông báo trước và được đưa ra các ý kiến về dự toán ngân sách của Công ty do Giám đốc tài chính chuẩn bị trước khi Tổng Giám đốc trình dự toán ngân sách này lên Hội đồng Thành viên và được nhận các câu trả lời có nội dung hợp lý bằng văn bản cho mọi câu hỏi hoặc yêu cầu làm rõ thông tin về tính minh bạch tổng thể đối với tất cả các vấn đề trọng yếu liên quan đến dự toán ngân sách; để tránh nhầm lẫn, các ý kiến do Phó Tổng giám đốc đưa ra chỉ nhằm cung cấp thông tin cho Giám Đốc Tài chính và điều này sẽ không ngăn cản quyền phê duyệt ngân sách của Tổng Giám đốc;
- Tham gia và đóng góp ý kiến liên quan đến Chính sách chung về nhân sự (HR Guidelines) như quy định tại Điều 21.1 và Điều 21.2 của Điều lệ liên quan đến nhân sự làm việc về tuân thủ nội dung chương trình; và
- Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng Thành viên và thực hiện những nhiệm vụ khác như được Hội đồng Thành viên giao cho trong phạm vi quy định tại Điều 16.2 của Điều lệ. Không có bất kỳ thay đổi nào đối với chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận, phòng ban của Công ty.

▪ **Các bộ phận, phòng ban của Công ty:** Công ty có 12 bộ phận chính, trong đó ba bộ phận có số lượng nhân viên đông nhất là bộ phận Thương mại, bộ phận Kỹ thuật và bộ

phần Nội dung và các kênh K+.

➤ **Bộ phận Nội dung và các kênh K+**

**Phòng Thể thao** có nhiệm vụ bình luận, biên tập, việt hóa các chương trình thể thao để phát trên các Kênh K+, biên tập sản xuất các trailers/TVC quảng bá cho các giải đấu thể thao và các trận đấu mà Công ty có bản quyền, sản xuất bản tin, tổ chức các chương trình nói chuyện về thể thao trên các kênh K+.

**Phòng Sản xuất** có nhiệm vụ thiết kế và tổ chức sản xuất, tiền kỳ, hậu kỳ các chương trình tự sản xuất của Công ty sản xuất trailers/TVC. Chịu trách nhiệm về hình ảnh, kỹ xảo cho các chương trình tự sản xuất của Công ty.

**Phòng Mua bản quyền** có nhiệm vụ tìm kiếm đối tác bán bản quyền, tổ chức xem thử và phối hợp với các bộ phận khác để chọn lựa các chương trình cần mua, đàm phán mua bản quyền các chương trình truyền hình để phát sóng trên 5 Kênh K+ theo quy chế và định hướng của Công ty. Phối hợp với ban kiểm soát nội dung của VTV để đảm bảo các nội dung và việc việt hóa phù hợp với yêu cầu của các cơ quan quản lý nội dung phát sóng.

**Phòng Biên tập lịch phát sóng:** lên khung chương trình phát sóng để đảm bảo việc phát sóng liên tục và hiệu quả. Tham gia lên kế hoạch dài hạn về định vị Kênh do Công ty sản xuất, phân tích nghiên cứu bổ sung từ các nguồn bên trong và bên ngoài, đánh giá việc mua các chương trình mới xem có phù hợp với định vị kênh và có những đề xuất điều chỉnh phù hợp nhằm tạo được cái bản sắc riêng biệt của từng kênh K+. Phối hợp với các đạo diễn trực sóng của VTV để đảm bảo kiểm soát nội dung liên tục theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

**Phòng hỗ trợ hoạt động:** Quản lý ngân sách của toàn bộ Bộ phận Nội dung và các Kênh K+, hỗ trợ các phòng trong hoạt động hàng ngày, quản lý khác mời, cộng tác viên... Tham gia kiểm duyệt các nội dung phát sóng của Công ty phù hợp với yêu cầu của các cơ quan quản lý phát sóng.

➤ **Bộ phận Kỹ thuật:** Bộ phận kỹ thuật có nhiệm vụ đảm bảo kỹ thuật thu, phát tín hiệu của các gói kênh của Công ty với chất lượng âm thanh, hình ảnh tốt nhất cho tất cả các nền tảng kỹ thuật: DTH, OTT và cho nền tảng của đối tác B2B. Kịp thời xử lý các lỗi kỹ thuật phát sinh trong quá trình làm việc. Phụ trách trạm phát sóng vệ tinh Vĩnh Yên; Phối hợp về mặt kỹ thuật với phòng Nội dung và các Kênh K+ trong việc sản xuất các chương trình riêng của Công ty và vận hành trường quay. Nghiên cứu đưa ra các đề xuất về đầu tư phát triển, cải thiện kỹ thuật với ban Giám đốc.

➤ **Bộ phận Thương mại:** Phát triển thị trường, quản lý các kênh bán hàng ngoại tuyến và trực tuyến, tăng thị phần, tìm kiếm khách hàng, đối tác nhằm mang lại doanh thu theo kế hoạch kinh doanh cho Công ty, tham gia xây dựng các chính sách thương mại và phát triển thị trường; Điều phối, hỗ trợ các hoạt động



marketing tại các điểm bán hàng; Các kênh bán hàng: Kênh truyền thống (Cửa hàng của Công ty, kênh Phân phối Đại lý/Tổng Đại lý, kênh bán hàng qua Hệ thống của Đối tác...) và kênh bán hàng trực tuyến.

- **Bộ phận phát triển kinh doanh B2B:** Nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội và phát triển các đối tác B2B (Đồng phân phối và Bán buôn) nhằm phát triển thị phần của Công ty, tăng sự hiện diện của các Kênh K+ trên mọi nền tảng.
- **Bộ phận Marketing Truyền thông:** Bộ phận Marketing truyền thông có nhiệm vụ lên kế hoạch truyền thông-PR và thực hiện các hoạt động marketing truyền thông, quảng bá sản phẩm, quảng bá các nội dung phát sóng và các dịch vụ, nâng cao nhận diện hình ảnh của Công ty trên thị trường; phối hợp chặt chẽ với phòng thương mại trong việc thiết kế các chương trình bán hàng và phòng Nội dung và các Kênh K+ để đảm bảo quảng bá các nội dung phát sóng và cũng như với bộ phận B2B và bộ phận gia hạn thuê bao.
- **Bộ phận Hành chính Nhân sự:** Xây dựng, duy trì và phát triển hệ thống nhân sự chất lượng, hiệu quả, xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng; Xây dựng và duy trì hệ thống lương thưởng, phúc lợi hiệu quả nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động, thúc đẩy năng suất lao động và tối ưu đầu tư của Công ty; Xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, phát triển văn hoá doanh nghiệp thông qua các hình thức hoạt động tập thể và truyền thông nội bộ; Đảm bảo các hoạt động hành chính của văn phòng, quản lý dịch vụ chung như quản lý thuê văn phòng, cơ sở vật chất chung, lễ tân, văn thư, điều phối chung...
- **Bộ phận Tài chính, Chiến lược và Phát triển:**

**Phòng Kế toán:** Kiểm soát hoạt động thu và chi, kiểm tra việc chi tiêu, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ, hàng hóa và tài sản. Trực tiếp thực hiện các chế độ, chính sách kế toán, thống kê, lập báo cáo kế toán tài chính, báo cáo thuế của Công ty theo quy định của Công ty và theo chế độ kế toán nhà nước. Chủ trì làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra tài chính.

**Phòng Kiểm soát tài chính:** Lập kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Công ty, kiểm soát tài chính, phân tích tài chính giữa kế hoạch và thực hiện, báo cáo tài chính.

**Phòng Marketing Sản phẩm và Gia hạn thuê bao:** Phân tích dữ liệu, thị trường để đưa ra các chính sách, các chương trình hỗ trợ hoạt động gia hạn thuê bao nhằm tăng cường sự gắn bó của khách hàng và tăng cường tỷ lệ gia hạn thuê bao cho thị trường B2C và B2B và tất cả các nền tảng, thiết kế và phối hợp với các bộ phận khác triển khai các kế hoạch marketing gia hạn thuê bao; Phối hợp triển khai các ứng dụng và các giá trị gia tăng mới cho khách hàng.

**Phòng Chăm sóc khách hàng:** Hỗ trợ hệ thống phân phối (*giải đáp, tư vấn, hỗ trợ các yêu cầu của hệ thống phân phối bán hàng, quản lý thuê bao miễn phí, hỗ trợ*

*trợ dịch vụ bảo hành*); Chăm sóc và hỗ trợ khách hàng tiêu dùng cuối cùng trên mọi kênh (*kênh điện thoại hotline và kênh kỹ thuật số, và đối với mọi loại yêu cầu: kỹ thuật, thương mại, hỗ trợ, v.v.*); Xây dựng các chính sách chăm sóc khách hàng, nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng; phát triển thuê bao mới qua hệ thống bán hàng qua điện thoại...

**Phòng Quan hệ kênh:** Đàm phán mua các kênh, gói kênh của bên thứ ba để phát trong các gói kênh của Công ty cho các nền tảng DHT và OTT, đảm bảo duy trì điều phối các chương trình/dự án đặc biệt của phòng, kiểm soát ngân sách, quy trình phối hợp trong phòng và với các bộ phận khác.

**Phòng Bán Quảng cáo:** Quảng bá và tổ chức bán dịch vụ quảng cáo trên các Kênh K+ trên nền tảng Xã hội của K+. Phối hợp với với Bộ phận Nội dung và các kênh K+ để xây dựng các chương trình, gói chương trình phù hợp cho dịch vụ quảng cáo; Phối hợp với các bộ phận phòng ban trong Công ty và các đối tác bên ngoài để đảm bảo thực hiện hiệu quả hoạt động quảng cáo của các nhãn hàng/thương hiệu trên các Kênh K+.

- **Bộ phận Mua hàng và logistics:** Lên kế hoạch và đảm bảo hoạt động mua hàng của công ty hiệu quả theo đúng quy trình với chi phí và thời gian hợp lý nhất. Tìm kiếm, đàm phán và ký kết hợp đồng với các Nhà cung ứng theo quy trình của Công ty; Thực hiện hoạt động kho vận, xuất-nhập-tồn kho thiết bị và sản phẩm của Công ty.
- **Bộ phận Tin học:** Nhóm Mạng tin học (quản lý hệ thống mạng nội bộ, các thiết bị tin học văn phòng tại các địa điểm làm việc của Công ty); Nhóm nghiên cứu phát triển hệ thống mã khóa và đầu thu, tổ chức sửa chữa đầu thu cho toàn bộ hệ thống; Nhóm quản lý cơ sở dữ liệu (xây dựng, phát triển các hệ thống phần mềm quản lý thuê bao, cơ sở dữ liệu khách hàng và công ty, nghiên cứu phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng, phát triển website).
- **Bộ phận Sản phẩm và Dịch vụ:** Nghiên cứu, lập kế hoạch và triển khai các dự án phát triển dịch vụ và sản phẩm mới của Công ty. Phối hợp với các phòng ban để đảm bảo đưa sản phẩm ra thị trường. Theo dõi vận hành sản phẩm mới, thực hiện các cải tiến, điều chỉnh phù hợp với thị trường.
- **Bộ phận Pháp lý:** Đảm bảo công ty có các giấy phép cần thiết để thực hiện các hoạt động và duy trì hiệu lực của những giấy phép này; Đảm bảo các hoạt động của công ty tuân thủ quy định của Pháp luật (*kiểm tra tính pháp lý của các giao dịch do công ty giao kết, tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan và phát sinh trong quá trình hoạt động, tham gia và tư vấn giải quyết những tranh chấp pháp lý giữa công ty và các bên liên quan*); Cập nhật các quy định của Pháp luật cho Ban giám đốc và các phòng ban (*cập nhật các quy định của pháp luật có ảnh hưởng tới hoạt động của công ty cho Ban giám đốc và các phòng ban liên quan, góp ý và tham*

gia vào quá trình dự thảo những quy định của pháp luật có ảnh hưởng tới các hoạt động của công ty); Thư ký hội đồng thành viên (đảm bảo việc tuân thủ các quy định của Điều lệ và Pháp luật liên quan tới thủ tục họp Hội đồng Thành viên, chuẩn bị các tài liệu cho các cuộc họp Hội đồng Thành viên và các công việc khác theo yêu cầu của Hội đồng Thành viên).

- **Bộ phận Chống vi phạm Bản quyền:** Theo dõi và phát hiện các cá nhân, đơn vị tổ chức vi phạm bản quyền các nội dung mà Công ty sở hữu. Thực hiện các biện pháp pháp lý cần thiết để bảo vệ bản quyền các nội dung mà Công ty có; Tổ chức, tham gia các chương trình thông tin, tuyên truyền trong cộng đồng về sử dụng nội dung có bản quyền.
- **Năng lực của Nhân sự:** Nhân sự lựa chọn phải có năng lực chuyên môn cao, có kinh nghiệm, có trình độ ngoại ngữ và kỹ năng làm việc trong môi trường chuyên nghiệp theo chuẩn quốc tế để có thể đáp ứng được ngay những đòi hỏi của công việc, đặc biệt trong giai đoạn xây dựng và triển khai hoạt động của Công ty. Yêu cầu về năng lực của các cán bộ chủ chốt như sau:

| <b>Ngạch chức danh</b>   | <b>Tiêu chuẩn và điều kiện</b>   | <b>Trình độ</b>  |
|--|--|--|
| Quản lý cấp trung (Trưởng phòng bán hàng vùng, trưởng nhóm/giám sát các nhóm chuyên viên, chuyên gia...) | Ít nhất 8 năm kinh nghiệm làm việc tương tự. Ít nhất 04 năm kinh nghiệm quản lý.<br>Yêu cầu kiến thức cao về chuyên môn và hiểu biết về hoạt động và cơ cấu của các phòng ban khác | Tốt nghiệp đại học chuyên ngành liên quan hoặc tương đương và có các chứng chỉ liên quan<br>Ngoại ngữ: Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh      |
| Quản lý cấp cao (Quản lý bộ phận chức năng, phó Giám đốc các phòng ban)                                  | Ít nhất 10 năm kinh nghiệm làm việc tương tự.<br>Ít nhất 06 năm kinh nghiệm quản lý.<br>Yêu cầu kiến thức cao về chuyên môn và hiểu biết sâu về hoạt động và cơ cấu của Công ty    | Tốt nghiệp đại học chuyên ngành liên quan hoặc tương đương và có các chứng chỉ liên quan<br>Ngoại ngữ: Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh      |
| Giám đốc Phòng ban/Bộ phận   | Ít nhất 12 năm kinh nghiệm làm việc tương tự.<br>Ít nhất 07 năm kinh nghiệm quản lý.<br>Yêu cầu kiến thức cao về chuyên môn và hiểu biết sâu về hoạt động và cơ cấu của Công ty    | Tốt nghiệp đại học chuyên ngành liên quan hoặc tương đương và có các chứng chỉ liên quan<br>Ngoại ngữ: Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh/Pháp |
| Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc  | Ít nhất 15 năm kinh nghiệm làm việc tương tự.  | Tốt nghiệp đại học chuyên ngành liên quan hoặc tương   |

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

| <b>Ngạch chức danh</b> | <b>Tiêu chuẩn và điều kiện</b>   | <b>Trình độ</b>                     |
|------------------------|--|-------------------------------------|
|                        | Ít nhất 10 năm kinh nghiệm quản lý.<br>Yêu cầu kiến thức cao về chuyên môn và hiểu biết sâu về hoạt động và cơ cấu của Công ty<br>Có tầm nhìn chiến lược cho Công ty | đương và có các chứng chỉ liên quan |

**3. Cơ cấu thành viên góp vốn:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty, vốn góp thực hiện dự án Công ty là 20.143.000 (Hai mươi triệu một trăm bốn mươi ba nghìn) đô la Mỹ, tương đương 344.493.601.391 (ba trăm bốn mươi bốn tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu sáu trăm linh một nghìn ba trăm chín mươi mốt) đồng, cơ cấu góp vốn tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

| <b>STT</b> | <b>Tên thành viên</b>                 | <b>Giá trị phần vốn góp (USD)</b> | <b>Tỷ lệ (%) /Vốn điều lệ thực góp</b> |
|------------|---------------------------------------|-----------------------------------|--|
| 1          | Đài Truyền hình Việt Nam              | 10.273.000                        | 51%                                    |
| 2          | Canal+ International Development (CO) | 9.870.000                         | 49%                                    |
|            | <b>Tổng cộng</b>                      | <b>20.143.000</b>                 | <b>100%</b>                            |

(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của VSTV)

**4. Hoạt động kinh doanh**

Từ khi thành lập cho đến thời điểm hiện tại, VSTV luôn thực hiện kinh doanh theo đúng nội dung ngành nghề kinh doanh được mô tả tại Mục 1.3 ở trên như đã được đăng ký hợp lệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trong đó các hoạt động chính là:

- Cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền cho các thuê bao DTH và OTT tại Việt Nam;
- Mua bán bản quyền phát sóng các kênh truyền hình và chương trình truyền hình trong nước và quốc tế;
- Sản xuất các chương trình truyền hình; và
- Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên các hạ tầng phát sóng và các nền tảng số của VSTV.

VSTV cũng từng bước đầu tư phát triển dịch vụ truyền hình theo yêu cầu (VOD) để đáp ứng nhu cầu xem các nội dung chọn lọc theo yêu cầu và theo thời gian do khách hàng lựa chọn.

VSTV cũng đầu tư vào việc sản xuất các bộ phim truyền hình có chất lượng cao để phát sóng độc quyền trên các kênh K+ để người xem truyền hình biết đến thương hiệu K+ không chỉ ở các nội dung thể thao mà còn cả ở lĩnh vực điện ảnh.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

VSTV kiên định với định hướng đầu tư và sản xuất các nội dung đặc sắc, độc quyền, hợp tác với các đơn vị truyền dẫn, cũng như tận dụng lợi thế của sự phát triển công nghệ để giảm chi phí cho hệ thống kỹ thuật của hạ tầng dịch vụ và nâng cao trải nghiệm của khách hàng. VSTV có kế hoạch tiếp tục thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của cả mạng băng thông rộng cố định và di động để tiếp cận lượng khán giả lớn hơn, đồng thời quảng bá cả các nội dung K+ và nền tảng K+. VSTV sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược này trong những năm tiếp theo.

**5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất**

**5.1. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2020 – 2021**

**Bảng 1: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2020 – 2021**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT       | Chỉ tiêu                           | Năm 2020       | Năm 2021       | (%)<br>Tăng/giảm<br>2021 so với<br>2020 |
|----------|------------------------------------|----------------|----------------|---|
| <b>I</b> | <b>Tổng giá trị tài sản</b>        | <b>715.540</b> | <b>690.357</b> | <b>(4%)</b>                             |
| <b>1</b> | <b>Tài sản ngắn hạn</b>            | <b>573.129</b> | <b>580.387</b> | <b>1%</b>                               |
| -        | Tiền và các khoản tương đương tiền | 14.378         | 29.518         | 105%                                    |
| -        | Đầu tư tài chính ngắn hạn          | -              | -              | -                                       |
| -        | Các khoản phải thu ngắn hạn        | 119.118        | 120.760        | 1%                                      |
| -        | Hàng tồn kho                       | 431.366        | 416.485        | (3%)                                    |
| -        | Tài sản ngắn hạn khác              | 8.267          | 13.625         | 65%                                     |
| <b>2</b> | <b>Tài sản dài hạn</b>             | <b>142.411</b> | <b>109.970</b> | <b>(23%)</b>                            |
| -        | Các khoản phải thu dài hạn         | 1.309          | -              | -                                       |
| -        | Tài sản cố định                    | 115.573        | 79.710         | (31%)                                   |
| -        | Bất động sản đầu tư                | -              | -              | -                                       |
| -        | Tài sản dở dang dài hạn            | 10.008         | 11.559         | 15%                                     |
| -        | Đầu tư tài chính dài hạn           | -              | -              | -                                       |
| -        | Tài sản dài hạn khác               | 15.521         | 18.701         | 20%                                     |

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

| TT        | Chỉ tiêu                          | Năm 2020           | Năm 2021           | (%)<br>Tăng/giảm<br>2021 so với<br>2020 |
|-----------|-----------------------------------|--------------------|--------------------|---|
| <b>II</b> | <b>Tổng cộng nguồn vốn</b>        | <b>715.540</b>     | <b>690.357</b>     | <b>(4%)</b>                             |
| <b>1</b>  | <b>Nợ phải trả</b>                | <b>3.942.784</b>   | <b>4.241.154</b>   | <b>8%</b>                               |
| -         | Nợ ngắn hạn                       | 3.942.784          | 4.241.154          | 8%                                      |
| -         | Nợ dài hạn                        | -                  | -                  | -                                       |
| <b>2</b>  | <b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>       | <b>(3.227.244)</b> | <b>(3.550.797)</b> | <b>10%</b>                              |
| -         | Vốn góp chủ sở hữu                | 344.494            | 344.494            | 0%                                      |
| -         | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (3.571.737)        | (3.895.291)        | 9%                                      |

(Nguồn: Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của VSTV và và BCTC tự lập năm 2021 của VSTV)

**5.2. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận Công ty giai đoạn 2020 –2021**

**Bảng 2: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty giai đoạn 2020 –2021**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                                      | Năm 2020         | Năm 2021         | (%) Tăng/giảm<br>2021 so với<br>2020 |
|---|------------------|------------------|--------------------------------------|
| <b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>1.062.340</b> | <b>1.076.365</b> | <b>1%</b>                            |
| Doanh thu bán thiết bị                        | 33.491           | 27.669           | (17%)                                |
| Doanh thu thuê bao                            | 745.513          | 702.033          | (6%)                                 |
| Doanh thu quảng cáo                           | 69.685           | 72.527           | 4%                                   |
| Doanh thu cấp quyền nội dung                  | 132.808          | 192.231          | 45%                                  |
| Doanh thu khác                                | 80.843           | 81.904           | 1%                                   |
| <b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>           | <b>7.217</b>     | <b>5.289</b>     | <b>(27%)</b>                         |
| Hàng bán bị trả lại                           | 57               | 1                | (98%)                                |
| Chiết khấu thương mại                         | 7.160            | 5.288            | (26%)                                |

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

| Chỉ tiêu               | Năm 2020         | Năm 2021         | (%) Tăng/giảm<br>2021 so với<br>2020 |
|------------------------|------------------|------------------|--------------------------------------|
| <b>Doanh thu thuần</b> | <b>1.055.122</b> | <b>1.071.076</b> | <b>2%</b>                            |

(Nguồn: Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của VSTV và và BCTC tự lập năm 2021 của VSTV)

**Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận Công ty giai đoạn 2020 –2021**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu   | Năm 2020         | Năm 2021         | (%)<br>Tăng/giảm<br>2021 với với<br>2020 |
|--|------------------|------------------|--|
| <b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>    | <b>1.055.122</b> | <b>1.071.076</b> | <b>2%</b>                                |
| <i>Doanh thu bán thiết bị thu tín hiệu truyền hình</i> | <i>33.434</i>    | <i>27.668</i>    | <i>(17%)</i>                             |
| <i>Doanh thu thuê bao</i>                              | <i>738.353</i>   | <i>696.746</i>   | <i>(6%)</i>                              |
| <i>Doanh thu quảng cáo</i>                             | <i>69.684</i>    | <i>72.527</i>    | <i>4%</i>                                |
| <i>Doanh thu cấp quyền nội dung</i>                    | <i>132.808</i>   | <i>192.231</i>   | <i>45%</i>                               |
| <i>Doanh thu khác</i>                                  | <i>80.843</i>    | <i>81.904</i>    | <i>1%</i>                                |
| <b>Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>         | <b>1.265.995</b> | <b>1.373.208</b> | <b>8%</b>                                |
| <i>Giá vốn thiết bị thu tín hiệu truyền hình</i>       | <i>50.766</i>    | <i>65.789</i>    | <i>30%</i>                               |
| <i>Chi phí nhân công</i>                               | <i>137.167</i>   | <i>142.975</i>   | <i>4%</i>                                |
| <i>Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định</i>     | <i>42.617</i>    | <i>44.076</i>    | <i>3%</i>                                |
| <i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>                       | <i>929.922</i>   | <i>985.739</i>   | <i>6%</i>                                |
| <i>Chi phí khác</i>                                    | <i>105.523</i>   | <i>134.629</i>   | <i>28%</i>                               |
| <b>Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh</b>                | <b>(210.873)</b> | <b>(302.132)</b> | <b>43%</b>                               |
| <i>Doanh thu tài chính</i>                             | <i>6.299</i>     | <i>29.580</i>    | <i>370%</i>                              |

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

| Chỉ tiêu                               | Năm 2020         | Năm 2021         | (%)<br>Tăng/giảm<br>2021 với 2020 |
|--|------------------|------------------|-----------------------------------|
| Chi phí tài chính                      | 60.914           | 57.480           | (6%)                              |
| <b>Lãi/(lỗ) từ hoạt động tài chính</b> | <b>(54.615)</b>  | <b>(27.900)</b>  | <b>(49%)</b>                      |
| Doanh thu khác                         | 71               | 127              | 79%                               |
| Chi phí khác                           | 2                | 12.548           | 748.028%                          |
| <b>Lãi/(lỗ) từ hoạt động khác</b>      | <b>69</b>        | <b>(12.422)</b>  | <b>(18.109%)</b>                  |
| <b>Lợi nhuận thuần</b>                 | <b>(265.420)</b> | <b>(342.454)</b> | <b>29%</b>                        |

(Nguồn: Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của VSTV và và BCTC tự lập năm 2021 của VSTV)

**5.3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất**

**Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                                | Năm 2020  | Năm 2021  | (%)<br>Tăng/giảm<br>2021 so với<br>2020 |
|---|-----------|-----------|---|
| Tổng giá trị tài sản                    | 715.540   | 690.357   | (4%)                                    |
| Doanh thu thuần                         | 1.055.122 | 1.071.076 | 2%                                      |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | (265.488) | (330.032) | 24%                                     |
| Lợi nhuận khác                          | 69        | (12.422)  | (18.109%)                               |
| Lợi nhuận trước thuế                    | (265.420) | (342.454) | 29%                                     |
| Lợi nhuận sau thuế                      | (265.420) | (342.454) | 29%                                     |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của VSTV và và BCTC tự lập năm 2021 của VSTV)

Đến hết năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh của VSTV tiếp tục lỗ do những khó khăn nội tại và cạnh tranh gay gắt từ thị trường truyền hình trả tiền. Lỗ lũy kế đến hết 31/12/2021 3.895.291 triệu đồng.

⚡ Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của VSTV trong năm báo cáo:



**- Số lượng thuê bao không đạt kế hoạch:**

Việc tăng trưởng thuê bao của VSTV năm 2020 đã gặp rất nhiều khó khăn (VSTV đã mất gần 180.000 thuê bao DTH) do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19 vì nhiều giải thể thao lớn như EPL, Champion League, Euro, vv bị hoãn, hủy. VSTV có kế hoạch lấy lại số thuê bao bị mất trong năm 2021. Tuy nhiên, đại dịch Covid 19 với làn sóng thứ 4 tại Việt Nam với nhiều tháng thực hiện giãn cách xã hội nghiêm ngặt tiếp tục gây những hệ quả nặng nề cho nền kinh tế nói chung và ngành bán lẻ nói riêng. Theo số liệu của tổng cục thống kê thì doanh thu của ngành bán lẻ trong năm 2021 giảm 30% và việc bán hàng DTH của VSTV cũng bị giảm tương tự. Mặc dù VSTV đã triển khai hệ thống bán hàng thông qua các đối tác viễn thông cũng như các sàn giao dịch thương mại điện tử nhưng vẫn không thể tránh được ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch lên hoạt động bán hàng trực tiếp (trong nhiều tháng, các đại lý và cửa hàng giới thiệu sản phẩm của VSTV tại những tỉnh thành phải thực hiện giãn cách xã hội đã bị đóng cửa). Theo thống kê thì niềm tin của người tiêu dùng cũng bị giảm đáng kể từ đợt dịch thứ 4. Kinh tế khó khăn cũng khiến người tiêu dùng hạn chế chi tiêu đối với những sản phẩm giải trí. Bên cạnh đó, dù được các đơn vị sở hữu bản quyền đánh giá là đơn vị có hoạt động chống vi phạm bản quyền chuyên nghiệp và tích cực nhất của Việt Nam, nạn ăn cắp bản quyền luôn là một yếu tố tiêu cực ảnh hưởng tới việc phát triển thuê bao của VSTV

**- Doanh thu thuê bao và doanh thu bán thiết bị giảm sút.**

Doanh thu thuê bao giảm 6%: do số lượng thuê bao giảm sút trong năm 2021, nguyên nhân phần lớn từ tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài khiến cho việc bán mới và gia hạn thuê bao tại các điểm bán hàng trực tiếp của hệ thống đại lý gặp nhiều khó khăn.

Doanh thu bán thiết bị giảm 17%: trong năm 2021, VSTV đã phải thực hiện rất nhiều chương trình khuyến mại giảm giá và miễn phí để kích cầu bán hàng. Vì vậy, doanh thu từ bán thiết bị giảm do giá bán thiết bị giảm từ các chương trình khuyến mại cho khách hàng nói trên. Ngoài ra, năm 2021 VSTV cũng phải thực hiện dự phòng giảm giá thiết bị là 8,6 tỷ đồng, trong khi năm 2020 khoản dự phòng này được hoàn nhập từ năm trước với số tiền là 9,4 tỷ đồng.

**6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| STT | Các chỉ tiêu   | Năm 2020 | Năm 2021 |
|-----|--|----------|----------|
| 1.  | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán                            |          |          |
| +   | Hệ số thanh toán ngắn hạn<br>(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)            | 15%      | 14%      |
| +   | Hệ số thanh toán nhanh<br>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) | 4%       | 4%       |

| STT | Các chỉ tiêu  | Năm 2020 | Năm 2021 |
|-----|---|----------|----------|
| 2.  | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn                                  |          |          |
| +   | Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                   | 5,51     | 6,14     |
| +   | Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                 | (1,22)   | (1,19)   |
| 3.  | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời                           |          |          |
| +   | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | (0,25)   | (0,32)   |
| +   | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                 | 0,08     | 0,10     |
| +   | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | (0,37)   | (0,50)   |
| +   | Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | (0,25)   | (0,31)   |
| +   | Lợi nhuận sau thuế trên vốn góp                         | (0,77)   | (0,99)   |

(Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của VSTV)

## 7. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo

**Bảng 6: Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                                     | Thực hiện năm 2021 | Năm 2022  |                               |
|--|--------------------|-----------|-------------------------------|
|  |                    | Kế hoạch  | % tăng (giảm) so với năm 2020 |
| Doanh thu thuần                              | 1.071.076          | 1.230.910 | 15%                           |
| Lợi nhuận sau thuế                           | (342.454)          | (237.680) | (31%)                         |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) | (0,32)             | (0,19)    | (41%)                         |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu(%)   | 0,10               | 0,06      | (40%)                         |

### **Căn cứ để thực hiện kế hoạch lợi nhuận nêu trên:**

✦ Kế hoạch ngân sách năm 2022 được VSTV xây dựng tại thời điểm tháng 10/2021, theo đó các số liệu dự tính về doanh thu và chi phí hàng tháng phù hợp với lộ trình kế hoạch kinh doanh năm 2022.

✦ Doanh thu dự kiến tăng 15% dựa trên giả định VSTV tiếp tục tăng trưởng số lượng thuê bao và doanh thu quảng cáo phục hồi sau đại dịch Covid 19 do:

- Số lượng thuê bao không bị ảnh hưởng bởi việc không có bản quyền cúp C1

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

- Tiếp tục đầu tư vào các nội dung đặc sắc, độc quyền như EPL, tennis, gold, các môn thể thao đối kháng và mạo hiểm như UFC, F1, vv, phát triển mới nội dung K+ tự sản xuất (phim truyền hình K+ Original), kênh K+ Kids với chiến lược đa dạng hóa nội dung thể thao và nội dung dành cho cả gia đình;
  - Đa dạng hóa nguồn doanh thu: doanh thu thuê bao, doanh thu chia sẻ bản quyền, doanh thu quảng cáo, kiếm tiền bằng nội dung trên các mạng xã hội Facebook, Youtube, tiktok.
- ⚡ Chi phí tăng 4% so với doanh thu tăng 15% do K+ đã thực hiện các kế hoạch tiết kiệm chi phí và tiếp tục đầu tư các hạng mục tăng doanh thu như:
- Đàm phán với lại hợp đồng với tất cả các nhà cung cấp thường xuyên như chi phí vệ tinh, chi phí kênh, chi phí nhân tin vv, nhằm tối ưu hóa chi phí. Tất cả các chi phí đều được thực hiện thông qua thủ tục chào giá và đấu thầu.
  - Tiết kiệm chi phí bản quyền cúp châu Âu C1/C3.
  - Đầu tư vào các hạng mục làm tăng doanh thu như Smart TV, phát triển kênh K+ kid, tự sản xuất phim truyền hình K+ original và bản quyền các chương trình mới.
  - Hoãn đầu tư vào các hạng mục chưa tạo thêm doanh thu năm 2022 nhưng tăng trong tương lai như chương trình đổi đầu thu cũ sang công nghệ mới, đầu tư vào hệ thống phát sóng 4K, vv

**8. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty**

Tổng diện tích đất mà VSTV đang sử dụng tính đến thời điểm 31/12/2021 là 32.742,4 m2. Khu đất nằm tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, là nơi đặt Trung tâm phát lên Vệ tinh Vĩnh Yên. VSTV sử dụng khu đất này trên cơ sở Đài THVN góp vốn vào VSTV bằng tài sản tại Trung tâm phát lên vệ tinh Vĩnh Yên. Căn cứ trên hợp đồng thuê đất ký giữa Đài THVN và UBND tỉnh Vĩnh Phúc và Công văn 12254/BTC-QLCS ngày 03/09/2014 của Bộ Tài Chính, Đài THVN ký hợp đồng thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm và VSTV là bên trả tiền thuê đất hàng năm cho Nhà nước thông qua Đài THVN trong suốt thời hạn của liên doanh.

Khu đất đang được sử dụng đúng mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

**Bảng 7: Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2021**

| STT | Tên, địa chỉ lô đất                        | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Thời hạn sử dụng đất   | Hồ sơ pháp lý                              | Mục đích sử dụng đất | Hình thức, nguồn gốc sử dụng đất |
|-----|--|-----------------------------|------------------------|--|----------------------|----------------------------------|
| 1   | Phường Khai Quang, tp. Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc | 32.742,4                    | 05/10/2009 – 25/5/2034 | QĐ 275/QĐ-THVN ngày 21/2/2014 của Đài THVN | Trạm phát sóng       | Đất thuê của Nhà nước dưới hình  |

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

| <b>STT</b> | <b>Tên, địa chỉ lô đất</b> | <b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b> | <b>Thời hạn sử dụng đất</b> | <b>Hồ sơ pháp lý</b>  | <b>Mục đích sử dụng đất</b> | <b>Hình thức, nguồn gốc sử dụng đất</b> |
|------------|----------------------------|----------------------------------|-----------------------------|---|-----------------------------|---|
|            |                            |                                  |                             | Công văn 12254/BTC-QLCS ngày 03/09/2014 của Bộ Tài Chính<br>Hợp đồng thuê đất số 2633 ký ngày 28/01/2015 giữa Đài THVN và UBND Tỉnh Vĩnh Phúc |                             | thức trả tiền hàng năm                  |
|            | <b>Tổng cộng</b>           | <b>32.742,4</b>                  |                             |   |                             |   |

**9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

**10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá phần vốn khi chuyển nhượng vốn**

Không có.

**11. Các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty**

Không có

**V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

**1. Tên phần vốn góp chào bán:** Phần vốn góp của Đài Truyền hình Việt Nam tại Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam.

**2. Giá trị phần vốn góp chào bán tính theo giá trị góp vốn ban đầu:** 51.674.040.209 đồng (tương đương 15% trong tổng số 51% vốn điều lệ của VSTV mà VTV đang nắm giữ).

**3. Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh của toàn bộ phần vốn góp:** 188.778.616.000 đồng.

**4. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm:**

- Chứng thư thẩm định giá số 102102/CT-VVFC/BAN3 do Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC ban hành ngày 21/10/2021 về việc thẩm định giá trị phần vốn góp của Đài Truyền hình Việt Nam tại Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam tại thời điểm ngày 31/12/2020.

**5. Phương thức chuyển nhượng vốn:**

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-THVN ngày 30/11/2021 của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam về việc phê duyệt giá khởi điểm, tỷ lệ thoái vốn và phương thức chuyển nhượng vốn của Đài Truyền hình Việt Nam tại Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam: **Chào bán cạnh tranh.**

**6. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh:**

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**7. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn**

Quý I năm 2022.

**8. Thời gian đăng ký mua phần vốn góp:**

Được quy định cụ thể tại Quy chế chào bán cạnh tranh phần vốn Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam thuộc sở hữu của Đài Truyền hình Việt Nam do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

**9. Đối tượng chào bán**

“Nhà đầu tư trong nước” như được định nghĩa tại Luật đầu tư số 61/2020/QH 14, tức là các cá nhân có quốc tịch Việt Nam và tổ chức kinh tế không có nhà đầu tư nước ngoài là thành viên hoặc cổ đông, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật và không thuộc đối tượng bị hạn chế hoặc bị cấm tham gia mua phần vốn góp của VSTV, có đủ khả năng tài chính và đáp ứng quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh phần vốn góp của VTV sở hữu tại VSTV.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty và Điều lệ, Công ty không thuộc diện bị hạn chế nhà đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, việc chuyển nhượng một phần vốn góp của VTV tại VSTV không được chào bán cho các cá nhân có quốc tịch nước ngoài hoặc các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (bao gồm cả CO).

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn (nếu có):**

Khoản 10.4 Điều 10 Điều lệ VSTV quy định:” Nếu Thành viên được chào bán đã không chọn mua toàn bộ Phần vốn góp được chào bán hoặc không trả lời Thành viên chào bán trong



*Thời hạn chào mua thì Thành viên chào bán được quyền chuyển nhượng toàn bộ (chứ không chỉ một phần) Phần vốn góp được chào bán cho bất kỳ bên thứ ba nào, “**Bên nhận chuyển nhượng**”), nếu bên nhận chuyển nhượng đó được Thành viên được chào bán chấp thuận trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán.”*

Theo đó, sau khi Nhà đầu tư thanh toán đầy đủ tiền mua phần vốn góp cho VTV, CO có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận Nhà đầu tư. Tuy nhiên, căn cứ Văn bản ngày 08/11/2021 của Canal + International Development phúc đáp Công văn số 1288/THVN-BCĐTVVSTV ngày 05/11/2021 của Đài Truyền hình Việt Nam, theo đó CO đồng ý rằng, CO sẽ chấp thuận bất kỳ nhà đầu tư nào trúng chào bán cạnh tranh và thanh toán đầy đủ tiền mua phần vốn góp với VTV trở thành thành viên góp vốn mới của VSTV, với điều kiện Nhà đầu tư đó được VTV lựa chọn phù hợp với Phương án chuyển nhượng vốn đã được VTV phê duyệt và đã tuân thủ đầy đủ Điều 10.5 của Điều lệ VSTV (vui lòng tham khảo Điểm 12 dưới đây).

#### **12. Các nội dung khác liên quan đến việc chuyển nhượng vốn**

Khoản 10.5 Điều 10 Điều lệ VSTV quy định :”*Việc chuyển nhượng cho bên thứ ba sẽ không có hiệu lực trừ khi bên thứ ba đó đã đồng ý bằng văn bản tiếp nhận tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm của bên chuyển nhượng đối với công ty và với Thành viên còn lại theo quy định tại Hợp đồng liên doanh và Điều lệ*”.

Do đó, nhằm tuân thủ nội dung quy định tại Khoản 5 Điều 10 Điều lệ VSTV nêu trên, Nhà đầu tư sau khi trúng chào bán cạnh tranh sẽ phải ký hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp và thư cho VTV và CO để xác nhận rằng Nhà đầu tư đồng ý tuân thủ quy định của Điều 10.5 của Điều lệ. (*Dự thảo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm Bản Công bố thông tin này*).

#### **13. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến phần vốn góp chào bán).**

Đài Truyền hình Việt Nam có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

#### **14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:**

Không có

### **VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

- Thực hiện định hướng và chủ trương thoái vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không nắm giữ vốn;
- Nhằm thu hồi phần vốn đầu tư ban đầu cho Nhà nước;
- Tạo cơ hội cho Nhà đầu tư tiềm năng có mong muốn trở thành thành viên góp vốn tại VSTV, tham gia trực tiếp quản lý điều hành theo quy định của pháp luật;

Theo đề án tái cơ cấu VTV đã trình cấp có thẩm quyền, việc VTV chuyển nhượng một phần phần vốn góp tại VSTV nhằm tại điều kiện tái cơ cấu vốn (tăng Vốn Điều lệ) của VSTV nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động và phát triển kinh doanh của VSTV.

Đối với VTV, VSTV không phải là doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề mà Nhà nước quyết định đầu tư thêm vốn, do vậy trong quá trình VSTV thực hiện tăng vốn điều lệ,

VTV sẽ không tham gia góp vốn phần vốn tăng thêm vào VSTV.

Như vậy việc thoái phần vốn Nhà nước do VTV đầu tư tại VSTV là phù hợp với định hướng và chủ trương của Chính phủ và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

**VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

**1. Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

**Đài Truyền hình Việt Nam**

Địa chỉ: Số 43 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024. 383 55931 Fax: 024 3771 4353

**2. Công ty có vốn của doanh nghiệp Nhà nước chuyển nhượng:**

**Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 15 Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024. 6272 6600 Fax: 024. 3771 4781

**3. Tổ chức Kiểm toán:**

**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 8, CornerStone Building, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: 024. 3831 5100 Fax: 024. 3831 5090

**4. Tổ chức Thẩm định giá:**

**Công ty cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC**

Địa chỉ: Số 03 Thụy Khuê, phường Thụy Thuê, quận Tây Hồ, TP.Hà Nội

Điện thoại: 024. 3843 2171 Fax: 024. 3843 2171

**5. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh:**

**Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3941 2626 Fax: 024.3934 7818

**6. Tổ chức tư vấn**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.3974 1771 Fax: 024.3974 7572

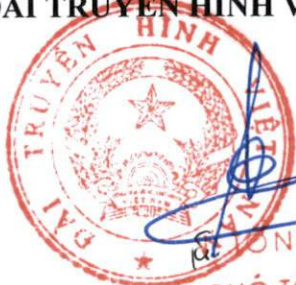
Website: [www.cts.vn](http://www.cts.vn)

**VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

- Đài Truyền hình Việt Nam cam kết là chủ sở hữu hợp pháp phần vốn góp chuyển nhượng tại Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam và các thông tin trong Bản Công bố thông tin mà Đài Truyền hình Việt Nam với vai trò là thành viên góp vốn cung cấp là trung thực, chính xác.
- Nhà đầu tư: Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và các tài liệu liên quan (bao gồm, nhưng không giới hạn: dự thảo hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG**  
**ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Đỗ Thanh Hải*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Ngọc Hiệp*



**Phụ lục**

**Mẫu Hợp đồng chuyển nhượng**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG PHẦN VỐN GÓP**

**Số: ...../2022/HĐCNPVG/....**

Hợp đồng này được lập ngày \_\_ tháng \_\_ năm \_\_ bởi và giữa:

**I. BÊN A - BÊN CHUYỂN NHƯỢNG:**

**CÔNG TY ....**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...
- Trụ sở chính: ...
- Điện thoại: .... Fax: ....
- Đại diện: Ông .... Chức vụ: ....

*(Theo giấy ủy quyền số ...../UQ-.... ngày ...../...../... của ....)*

**II. BÊN B - BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG:**

**Đối với Tổ chức**

**CÔNG TY ....**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ....
- Địa chỉ: ....
- Điện thoại: ... Fax: ...
- Đại diện: Ông ...
- Chức vụ: ....

**Đối với Cá nhân**

**ÔNG BÀ ....**

- Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân số: ....
- Ngày cấp: ....
- Nơi cấp: ....



- Địa chỉ: ....
- Điện thoại: ....

Sau khi thỏa thuận, các bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp này (sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) với các điều kiện và điều khoản như sau:

### **ĐIỀU 1: PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**

---

Theo Hợp đồng này và trên cơ sở Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh ngày [ ] năm 2022, (“**Biên bản chào bán cạnh tranh**”), ghi nhận kết quả chào bán cạnh tranh phần vốn góp của Bên A trong Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam, (“**VSTV**”), Bên A đồng ý bán cho Bên B và Bên B đồng ý mua phần vốn góp được nêu tại Điều 2 dưới đây thuộc quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp của Bên A như sau:

- Tên tổ chức phát hành (Công ty mà Bên A có phần vốn góp chào bán): VSTV
- Loại phần vốn góp: Phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

### **ĐIỀU 2: PHẦN VỐN GÓP ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG, MỨC GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG**

---

1. Tỷ lệ phần vốn góp mua bán trong Công ty...: [ ], (“**Phần vốn góp**”)
2. Giá mua bán (giá chuyển nhượng): [ ], (“**Giá chuyển nhượng**”)

### **ĐIỀU 3: THANH TOÁN TIỀN MUA PHẦN VỐN GÓP**

---

1. Bên B phải thanh toán đầy đủ tiền mua Phần vốn góp theo kết quả chào bán cạnh tranh phần vốn góp được nêu trong Biên bản chào bán cạnh tranh và Quy chế chào bán cạnh tranh do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ban hành. Theo kết quả cuộc chào bán cạnh tranh, Số tiền mà Bên B phải nộp vào tài khoản của HNX cụ thể như sau:
  - + Số tiền đã thanh toán: [ ]
  - + Số tiền còn lại phải thanh toán: [ ]
2. Giá chuyển nhượng theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này không bao gồm thuế và phí liên quan đến chuyển nhượng Phần vốn góp theo quy định của pháp luật (nếu có). Bên A có trách nhiệm thanh toán các khoản phí phát sinh liên quan đến việc chuyển nhượng Phần vốn góp áp dụng cho Bên A với tư cách là bên bán. Bên B có trách nhiệm thanh toán các khoản

chi phí phát sinh áp dụng cho Bên B với tư cách là bên mua theo quy định của pháp luật (nếu có).

#### **ĐIỀU 4: CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP**

---

1. Bên A và Bên B có nghĩa vụ thực hiện làm các thủ tục chuyển nhượng Phần vốn góp nêu trên theo quy định pháp luật để chuyển quyền sở hữu toàn bộ số Phần vốn góp mua bán quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Hợp đồng này từ Bên A cho Bên B phù hợp với nội dung của Hợp đồng này và Quy chế chào bán cạnh tranh phần vốn góp. Theo đó, mỗi trong số Bên A và Bên B có nghĩa vụ thực hiện một cách không chậm trễ công việc dưới đây để hoàn tất việc chuyển nhượng Phần vốn góp theo Hợp đồng này:
  - (i) Trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày kể từ ngày công bố kết quả chào bán cạnh tranh, Bên B phải thực hiện các nghĩa vụ sau: (i) chuyển cho Bên A một (01) bản gốc Bản xác nhận (theo mẫu được đính kèm Hợp đồng này) có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Bên B và đóng dấu của Bên B và (ii) thanh toán đầy đủ Giá chuyển nhượng vào tài khoản do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chỉ định.
  - (ii) Trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bên A nhận được bản gốc Bản xác nhận của Bên B và Giá chuyển nhượng như được quy định tại Điều 4.1(i) ở trên, Bên A sẽ yêu cầu VSTV (i) sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để ghi nhận Bên B là thành viên của VSTV và (ii) cập nhật Bên B vào sổ đăng ký thành viên của VSTV theo quy định của pháp luật để thể hiện việc chuyển nhượng Phần vốn góp từ Bên A sang cho Bên B.
2. Nếu Bên A không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 4.1 trên đây, thì Bên A phải bồi thường thiệt hại cho Bên B.
3. Nếu Bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 4.1 trên đây, thì Bên B phải trả cho Bên A toàn bộ số tiền đặt trước để tham gia chào bán cạnh tranh và số tiền mà Bên B đã chuyển cho HNX. Ngoài ra, Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A.

#### **ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

---

1. Thực hiện đầy đủ các thủ tục chuyển nhượng Phần vốn góp theo quy định của pháp luật và của Hợp Đồng này để chuyển quyền sở hữu toàn bộ số Phần vốn góp mua bán quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng này cho Bên B.



2. Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày ký kết Hợp đồng này và tùy thuộc vào việc Bên B thực hiện các nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 4.1 nêu trên, Bên A có trách nhiệm ký và chuyển mọi giấy tờ, tài liệu cho những người liên quan để làm thủ tục chuyển quyền sở hữu Phần vốn góp cho Bên B.
3. Chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phí phát sinh liên quan đến việc chuyển nhượng Phần vốn góp áp dụng cho bên bán theo quy định của pháp luật (nếu có).
4. Bên A cam kết số Phần vốn góp chuyển nhượng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình, không thuộc đối tượng của bất kỳ tranh chấp, giao dịch cầm cố, thế chấp nào hoặc của bất kỳ giao dịch đảm bảo và các nghĩa vụ dân sự khác. Bên A cam kết sẽ chịu trách nhiệm trước Bên B và trước pháp luật, bồi thường các thiệt hại cho Bên B theo Hợp đồng này trong trường hợp phát sinh các tranh chấp liên quan đến số Phần vốn góp chuyển nhượng.
5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

---

1. Chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ Giá chuyển nhượng và các khoản phí phát sinh liên quan đến việc nhận chuyển nhượng Phần vốn góp áp dụng cho bên mua theo quy định của pháp luật (nếu có) và các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc chuyển nhượng Phần vốn góp.
2. Cam kết và đảm bảo rằng việc thực hiện giao dịch chuyển nhượng được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật;
3. Yêu cầu Bên A và phối hợp với Bên A thực hiện đầy đủ các công việc liên quan đến việc thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu Phần vốn góp trong VSTV và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này.
4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

---

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có phát sinh tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này thì hai bên thống nhất giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp các tranh chấp không được giải quyết qua thương lượng và hòa giải, thì hai Bên thống nhất đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Mọi chi phí liên quan đến vấn đề này do bên thua kiện chịu.

#### **ĐIỀU 8: HIỆU LỰC VÀ SỐ BẢN CỦA HỢP ĐỒNG**

---

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

---

Hợp đồng này gồm bốn (04) trang, có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành năm (05) bản gốc bằng tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau, Bên A và Bên B mỗi bên giữ hai (02) bản gốc, Công ty .... giữ một (01) bản gốc để triển khai thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

....

....

**Phụ lục**  
**Mẫu Bản xác nhận**

Bản xác nhận này, (“**Bản xác nhận**”), được lập và phát hành ngày [ ] bởi [ ], (“**Bên nhận chuyển nhượng**”), một công ty được thành lập tại [ ] có trụ sở đăng ký tại [ ],

**CHO VÀ VÌ LỢI ÍCH CỦA,**

Canal+ International Development, (“**CO**”), một công ty được thành lập tại Pháp, đăng ký tại Tòa thương mại Nanterre theo số 414 618 280, có trụ sở đăng ký tại 50 rue Camille Desmoulins – 92863 Issy-les-Moulineaux, Pháp,

Và,

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM, (“**Bên chuyển nhượng**”), hoạt động theo Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 4 tháng 1 năm 2018 của Chính phủ có trụ sở đăng ký tại 43 Nguyễn Chí Thanh, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.

**CÁC CĂN CỨ:**

- A. Bên chuyển nhượng là chủ sở hữu hợp pháp của Phần vốn góp được chuyển nhượng (như được định nghĩa dưới đây) trong Công ty;
- B. Bên chuyển nhượng mong muốn được chuyển nhượng cho Bên nhận chuyển nhượng, và Bên nhận chuyển nhượng mong muốn mua từ Bên chuyển nhượng, Phần vốn góp được chuyển nhượng (như được định nghĩa dưới đây);
- C. Bên chuyển nhượng và CO là các bên tham gia Hợp đồng Liên doanh (như được định nghĩa dưới đây);
- D. Theo Điều 10.5 Điều lệ (như được định nghĩa dưới đây), đề xuất chuyển nhượng Phần vốn góp được chuyển nhượng sẽ không có hiệu lực cho đến khi Bên nhận chuyển nhượng đồng ý bằng văn bản tiếp nhận mọi nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên chuyển nhượng đối với Công ty và CO như được quy định trong Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh.

**NAY, DO VẬY,** các bên thỏa thuận như sau:

**1. Định nghĩa và quy tắc diễn giải**

- (a) Trừ khi được quy định khác đi trong Bản xác nhận này, mọi thuật ngữ viết hoa khi được sử dụng trong Bản xác nhận này có nghĩa như được quy định trong Hợp đồng Liên doanh. Ngoài ra, các thuật ngữ dưới đây, như được sử dụng trong Bản xác nhận này (bao gồm cả phần các căn cứ), có nghĩa như sau:

“**Điều lệ**” nghĩa là điều lệ của Công ty ngày [ ].

“**Công ty**” nghĩa là Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam, một công ty được thành lập phù hợp với pháp luật Việt Nam, có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103932332, và có trụ sở đăng ký tại tầng 15 tháp A toà nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

“**Hợp đồng Liên doanh**” nghĩa là hợp đồng liên doanh được ký bởi và giữa Bên chuyển nhượng và CO ngày [ ] theo đó quy định các quyền và nghĩa vụ của Bên chuyển nhượng và CO đối với Công ty.

“**Phần vốn góp được chuyển nhượng**” nghĩa là phần vốn góp trong Công ty do Bên chuyển nhượng nắm giữ chiếm [tỉ lệ]% ([bằng chữ] phần trăm) của tổng vốn điều lệ của Công ty như được đề xuất để chuyển nhượng từ Bên chuyển nhượng sang cho Bên nhận chuyển nhượng.

- (b) Điều 2 của Hợp đồng Liên doanh nay sẽ được gộp vào Bản xác nhận này, *trên cơ sở có những chỉnh sửa phù hợp*, như thể được nêu nguyên vẹn trong Bản xác nhận này.

## **2. Các cam đoan**

Bên nhận chuyển nhượng tại đây cam đoan và nhất trí với từng bên trong số CO và Bên chuyển nhượng rằng:

- (a) Kể từ thời điểm Bên nhận chuyển nhượng được đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và sổ đăng ký thành viên của Công ty là chủ sở hữu hợp pháp của Phần vốn góp được chuyển nhượng, Bên nhận chuyển nhượng sẽ tiếp nhận mọi nghĩa vụ và trách nhiệm của VTV đối với Công ty và CO như được quy định trong Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh theo quy định tại Điều 10.5 của Điều lệ;
- (b) Bản xác nhận này có thể thi hành đối với Bên nhận chuyển nhượng bởi bất kỳ bên nào trong số CO và Bên chuyển nhượng.

## **3. Tuyên bố và bảo đảm**

Bên nhận chuyển nhượng tại đây tuyên bố và bảo đảm với CO và Bên chuyển nhượng như sau:

- (a) Bên nhận chuyển nhượng có quyền (i) ký kết, thực hiện các quyền, và thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Bản xác nhận này và (ii) hành động như là chủ sở hữu Phần vốn góp được chuyển nhượng.
- (b) Mọi hành động, điều kiện và công việc cần phải được thực hiện, hoàn thành và hoàn tất (bao gồm cả việc xin các phê duyệt cần thiết) để (i) cho phép Bên nhận chuyển nhượng có thể, một cách hợp pháp, ký kết, thực thi các quyền, và thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Bản xác nhận này, Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh và (ii) làm cho Bản xác nhận này, Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh có thể được chấp nhận làm chứng cứ trước tòa hoặc hội đồng trọng tài, đều đã được thực hiện, hoàn thành và hoàn tất và có hiệu lực, có giá trị ràng buộc về pháp lý và có thể thi hành.



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

---

- (c) Người ký kết Bản xác nhận này thay mặt Bên nhận chuyển nhượng là người đã được ủy quyền hợp lệ để ký kết Bản xác nhận này, và do vậy, một cách hợp pháp, sẽ ràng buộc Bên nhận chuyển nhượng, nhân viên và đại diện của Bên nhận chuyển nhượng là người sẽ ký kết và giao nhận một cách hợp pháp và hợp lệ Bản xác nhận này.
- (d) Các nghĩa vụ của Bên nhận chuyển nhượng theo Bản xác nhận này, Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh là các nghĩa vụ hợp pháp, hợp lệ, có giá trị ràng buộc, và có thể thi hành theo các điều khoản liên quan.
- (e) Bản xác nhận này, Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh không (i) vi phạm hoặc trái với bất kỳ quy định của điều lệ thành lập, quy chế hay các tài liệu quản trị doanh nghiệp khác của Bên nhận chuyển nhượng; (ii) vi phạm, trái hoặc dẫn đến vi phạm bất kỳ hợp đồng nào mà Bên nhận chuyển nhượng là một bên tham gia; và/hoặc (iii) cấu thành một vi phạm của Bên nhận chuyển nhượng đối với bất kỳ luật và/hoặc quy định pháp luật nào.

**ĐỂ LÀM BẰNG**, Bản xác nhận này đã được ký vào ngày được ghi ở phần đầu.

**Thay mặt Bên nhận chuyển nhượng:**

Họ tên: \_\_\_\_\_  
Chức vụ: \_\_\_\_\_

**ĐÃ CHẤP NHẬN VÀ NHẬT TRÍ BỞI:**

**Thay mặt CO:**

Ngày: \_\_\_\_\_  
Họ tên: \_\_\_\_\_  
Chức vụ: \_\_\_\_\_

**Thay mặt Bên chuyển nhượng:**

Ngày: \_\_\_\_\_  
Họ tên: \_\_\_\_\_  
Chức vụ: \_\_\_\_\_

